| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 61/2017/HS-PT
Ngày: 26-12-2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Minh Tuyên**

***Các Thẩm phán*: Ông Ngô Xuân Hải**

**Ông Nguyễn Đắc Dũng**

***Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:***

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1990.**

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1965.

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1967.

Gia đình có 03 anh em, bản thân là lớn.

Vợ: Lô Thị T, sinh năm 1995.

Con: 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2015/HSST ngày 05/02/2015 của TAND thành phố B xử Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến ngày 10/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

Vụ án còn có 01 người bị hại là ông HT không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30 ngày 16/4/2017, Nguyễn Văn Đ là nhân viên lễ tân nhà nghỉ X đang làm việc thì thấy hai vợ chồng người khách Nhật Bản nghỉ tại phòng 416 lô 4-5 của nhà nghỉ đi ra ngoài; Đ quan sát xung quanh nhà nghỉ không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại phòng 416. Đ quay lại phòng lễ tân lấy thẻ Master (thẻ từ tổng mở được các cửa khóa của nhà nghỉ) lên phòng 416 để mở nhưng không mở được. Đ tiếp tục làm việc khoảng 10 phút thì Đ nhớ lại đã từng dùng thẻ của phòng 116 mở được cửa phòng 115 nên Đ đã đến phòng 116 nơi có vị khách Hàn Quốc đang ở để mượn. Người khách Hàn Quốc nhận ra Đ là nhân viên nhà nghỉ nên đã đồng ý đưa cho Đ mượn thẻ. Sau khi mượn được thẻ, Đ lên phòng 416 và dùng thẻ này mở cửa phòng vào thực hiện hành vi trộm cắp. Khi vào được trong phòng 416, Đ lục tìm tài sản và phát hiện có một túi xách màu nâu đen không khóa để ở dưới sàn, Đ mở túi thì thấy có 02 ví dài; Đ mở ví màu trắng đục thấy có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đ, Đ rút 4 tờ 500.000đ cất vào túi quần rồi để lại ví như cũ. Đ tiếp tục mở ví màu đen thấy có nhiều tờ 100 USD Mỹ, Đ rút 07 tờ 100 USD Mỹ đút vào túi quần rồi để lại ví như cũ và đi ra khỏi phòng đóng cửa và mang thẻ từ trả lại cho khách phòng 116 rồi trở lại quầy tiếp tục làm việc. Khi vợ chồng người Nhật Bản quay về phòng, phát hiện mất tiền đã báo với Đ ; Đ báo cho anh S là chủ nhà nghỉ X; anh S báo với công an phường. Khi Công an tiến hành làm việc, vì sợ bị phát hiện nên Đ đã giấu số tiền vừa trộm cắp được trong nhà vệ sinh. Khi công an tiến hành làm việc với Đ , Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ chỗ cất giấu tiền.

Ngày 27/4/2017, cơ quan công an đã trả lại cho ông HT toàn bộ số tiền bị trộm cắp.

Với các tình tiết nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2017/HSST ngày 22/8/2017 của TAND thành phố B đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm b,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60; Điều 51; Điều 33 BLHS; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/QH/2016 ngày 30/12/2016 xử phạt Nguyễn Văn Đ 20 tháng tù, chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 91/2015/HSST ngày 05/02/2015 về tội Trộm cắp tài sản thành án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 17/4/2017 – 10/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản là đúng tội, nhưng mức hình phạt quá cao nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp trong thời hạn luật định là hợp lệ được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về tội danh: Xem xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung đơn kháng cáo, HĐXX phúc thẩm thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố nói riêng và

trên địa bàn tỉnh nói chung, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh con người Việt Nam trong mắt du khách quốc tế; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có 01 tiền án chưa được xóa án tích đến nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật; tạo dựng niềm tin cho những người nước ngoài đến tham quan, làm việc tại Việt Nam. HĐXX thấy mức án 20 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/4/2017. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cấp sơ thẩm đã chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 91/2015/HSST ngày 05/02/2015 thành án giam và tổng hợp hình phạt của hai bản án là 35 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, do vậy cần bác kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần giữ nguyên.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ . Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 5 Điều 60, Điều 51, Điều 33 BLHS xử phạt:

Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 91/2015/HSST ngày 05/02/2015 về tội Trộm cắp tài sản thành án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 (ba mươi lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2017 – 10/5/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quyết định bắt tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PV 27, PC81 CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *TAND thành phố B;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Tuyên**